

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Kèm theo CV số: 882 / TTYTAD - KHNV ngày 28/8/2025 của Giám đốc TTYT An Dương)

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ AN DƯƠNG
- Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường An Dương, thành phố Hải Phòng
- Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ, 07 ngày/ tuần
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề KCB	Phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. KHOA CẤP CỨU- HỒI SỨC TÍCH CỰC, CHỐNG ĐỘC VÀ PT GMHS							
1	1	Phạm An Hiện	002181/HP-CCHN; 1345/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại KCB CK Gây mê hồi sức, Xquang	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Giám đốc - BSCKII - Chịu trách nhiệm chuyên môn tại TTYT	
2	2	Trương Thị Thanh Huế	004075/HP-CCHN 182/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Gây mê hồi sức KB,CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI	

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
3	3	Trần Thị Thêu	009518/HP-CCHN 464/QĐ - SYT	KB, CB Nội khoa KB, CB chuyên khoa GMHS	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
4	4	Phạm Đức Thành	000577/HP-GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
5	5	Lê Văn Thường	004043/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
6	6	Nguyễn Thị Bích Phượng	004034/HP-CCHN	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BHYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học điều dưỡng sản		
7	7	Bùi Thị Yến	009531/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		
8	8	Chu Thị Nhiên	004044/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		
9	9	Mai Thị Ngà	004902/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		
10	10	Nguyễn Thị Thúy Linh	009501/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
11	11	Trần Thị Mai	009530/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật...	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		
12	12	Phùng Thị Tuyền	002207/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng điều dưỡng		x
13	13	Phạm Thị Thoa	003655/HP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Gây mê hồi sức	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trung cấp gây mê hồi sức		
II. KHOA KHÁM BỆNH								
14	1	Nguyễn Văn Minh	003676/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI		
15	2	Vũ Thị Duyên	004021/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
16	3	Phạm Thị Hương Giang	010973/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
17	4	Nguyễn Thanh Tùng	012430/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sỹ		
18	5	Lương Huyền Trang	000543/HP - GPHN	Chuyên khoa Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sỹ		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
19	6	Trịnh Thị Thùy Dung	004005/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
20	7	Nguyễn Thị Thu Hoài	004901/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học điều dưỡng		
21	8	Đồng Thị Vân	006522/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
22	9	Lại Thị Hương	004897/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
23	10	Đỗ Thị Phương	004039/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
24	11	Nguyễn Xuân Vương	009496/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
25	12	Đỗ Như Quỳnh	010133/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
26	13	Lê Thị Thu	010559/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
27	14	Bùi Thị Thanh Thúy	010636/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
28	15	Trần Thị Xiêm	008293/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 25/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
29	16	Bùi Thị Hoa	013258/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
30	17	Đặng Thị Thu Lan	013380/HP -CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
31	18	Phạm Thùy Linh	013438/HP -CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
32	19	Bùi Thị Thúy Hiền	009932/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
III. KHOA NỘI - NHI								
33	1	Trịnh Thị Hải	004033/HP-CCHN 181/QĐ-SYT	KB, CB Nội khoa KB, CB chuyên khoa Nhi	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
34	2	Nguyễn Thị Ngọc	007285/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Bác sĩ		
35	3	Phạm Thị Nga	012278/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
36	4	Đặng Thị Hợi	012276/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
37	5	Đặng Thị Vân	004018/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
38	6	Chu Thị Hương	004057/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
39	7	Nguyễn Thị Thảo	003660/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
40	8	Phạm Thị Ngọc Bích	012397/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
41	9	Trần Thị Đoan	004017/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
42	10	Bùi Thị Hiền	004893/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
43	11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	008578/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
44	12	Lê Thùy Linh	010129/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
45	13	Đào Thị Liên	009500/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
46	14	Nguyễn Thị Hường	009535/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
47	15	Trần Trọng Nghĩa	011111/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
48	16	Đinh Thị Báu Liên	006574/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
49	17	Vũ Thị Dung	0005704/HD - CCHN	ĐD chăm sóc người bệnh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
V. KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN & PHỤC HỒI CHỨC NĂNG								

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
50	1	Đào Thị Quỳnh Thoa	004069/HP-CCHN 185/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI	
51	2	Vũ Văn Sơn	004020/HP-CCHN 353/QĐ-SYT	KB, CB bằng YHCT KB, CB chuyên khoa PHCN	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Bác sĩ	
52	3	Nguyễn Thị Bích Nhung	011175/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ	
53	4	Bùi Thị Lan Anh	011174/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ	
54	5	Vũ Thanh Loan	011556/HP -CCHN	KB, CB bằng YHCT	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ	
55	6	Đoàn Thị Hải Yến	000212/HP- GPHN	Y học cổ truyền	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ	
56	7	Phạm Thị Quỳnh	002500/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng	
57	8	Đồng Thị Thanh Thủy	004009/HP-CCHN	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	
58	9	Nguyễn Thị Lan	004047/HP-CCHN	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
59	10	Nguyễn Thị Hoa Hiền	004025/HP-CCHN 1186/QĐ-SYT	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/ Điều dưỡng		
60	11	Trương Thị Thiện	004046/HP-CCHN 1187/QĐ-SYT	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/ Điều dưỡng		
61	12	Lưu Thị Thảo	004048/HP-CCHN 1185/QĐ-SYT	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/ Điều dưỡng		
62	13	Tiêu Ngọc Anh	004024/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
63	14	Phùng Thị Thuận	008584/HP-CCHN 1183/QĐ-SYT	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ/ Điều dưỡng/ CC VLTL- PHCN		
64	15	Nguyễn Hoàng Công	008583/HP-CCHN 1184/QĐ-SYT	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/ Điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
65	16	Nguyễn Đình Hiền	009498/HP-CCHN 1182/QĐ-SYT	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y Thực hiện các kỹ thuật về YHCT theo chỉ định của Bác sĩ	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sĩ YHCT/ Điều dưỡng		
66	17	Nguyễn Thị Nhi	009499/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
67	18	Lưu Thị Hồng	013477/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
V. KHOA TRUYỀN NHIỄM								
68	1	Vũ Thị Tăng	003652/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa Bác sĩ		
69	2	Bùi Đức Tuấn	001792/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
70	3	Trần Thị Thu Trang	004060/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
71	4	Phạm Thị Yến	004060/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
72	5	Mai Thị Thêm	004022/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
73	6	Nguyễn Thị Lý	004023/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
74	7	Nguyễn Thị Hà	008579/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
75	8	Lê Danh Xương	004903/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
76	9	Lưu Thị Trang	009522/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
77	10	Phạm Thị Hồng Nhung	009529/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
78	11	Bùi Thị Vân	012165/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		



(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
79	12	Lê Quang Trường	013396/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
VI. KHOA NGOẠI								
80	1	Trần Nam Trung	002195/HP-CCHN 1270/QĐ-SYT	KB, CB chuyên khoa Ngoại KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó Giám đốc- Trưởng khoa - BSCKII		
81	2	Vũ Mạnh Hưng	003650/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Ngoại	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
82	3	Nguyễn Huy Hoàng	013094/HP-CCHN	KB,CB chuyên khoa Ngoại	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Bác sĩ		
83	4	Dương Quang Long	000004/HP-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
84	5	Trần Thị Vĩnh	004065/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
85	6	Phạm Thị Hòa	008585/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
86	7	Phạm Thị Thanh	004037/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
87	8	Đào Thị Hoài	007237/HP - CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
88	9	Phạm Trường Dương	004895/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
89	10	Phạm Minh Thắng	003657/HP-CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
90	11	Nguyễn Thị Vĩnh	009672/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
91	12	Đỗ Thị Hương	011588/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
92	13	Nguyễn Thị Liên	013213/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
93	14	Dương Thu Hiền	000073/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
VII. KHOA CHĂM SÓC SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ PHỤ SẢN								
94	1	Phạm Thị Thanh Quyên	004068/HP-CCHN	KB, CB Sản phụ khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
95	2	Đinh Thị Hoãn	004066/HP-CCHN	KB, CB Sản phụ khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Bác sĩ		
96	3	Đỗ Mạnh Tuấn	009783/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	BSCKI		
97	4	Hoàng Thủy Tiên	013117/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
98	5	Ngô Đình Hưng	009759/HD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
99	6	Vũ Thị Điện	003674/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
100	7	Nguyễn Thị Tình	003666/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học ĐD Sân		
101	8	Phan Thanh Huyền	003667/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học ĐD Sân		
102	9	Đào Thị Thu	004011/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
103	10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	003670/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
104	11	Nguyễn Thị Bích Thủy	004063/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
105	12	Trần Thị Ngân	003672/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
106	13	Nguyễn Thị Thúy	003669/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
107	14	Đoàn Thị Tươi	004061/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
108	15	Nguyễn Thị Thanh Loan	003668/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
109	16	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	008202/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
VIII. KHOA RĂNG HÀM MẶT - MẮT - TAI MŨI HỌNG								
110	1	Cao Đức Lực	003780/HP-CCHN 1125/QĐ-SYT 354/QĐ-SYT	KB, CB CK Tai mũi họng KCB đa khoa tại TYT, KCB chuyên khoa BS gia đình KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI		
111	2	Ngô Thị Ánh Tuyết	004078/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa RHM	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
112	3	Vũ Thị Băng	004074/HP-CCHN	KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSCKI		
113	4	Trần Thị Ngoan	013212/HP-CCHN	KB, CB đa khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
114	5	Đồng Thị Thanh Thủy	004028/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
115	6	Nguyễn Trung Thành	004059/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
116	7	Trần Thị Thu Hương	004031/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
117	8	Nguyễn Thị Hòa	004051/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
118	9	Đoàn Thị Nhiều	008581/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
119	10	Nguyễn Thị Trang	008580/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
120	11	Đinh Thị Phương Dung	003659/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
121	12	Đinh Tú Anh	010525/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
IX. KHOA XÉT NGHIỆM- VÀ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
122	1	Ngô Trung Kiên	004036/HP-CCHN	CK Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI	
123	2	Lê Thị Tiến	010890/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Điều dưỡng	
124	3	Phạm Thị Hòe	001932/HP-CCHN	KB, CB CK Sản- KHHGD Chuyên khoa CĐHA	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	BSCKI	

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
125	4	Nguyễn Thị Hằng	003649/HP-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ		
126	5	Vũ Thị Bích Ngọc	004077/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng trưởng		
127	6	Nguyễn Thị Thu Hường	001472/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân sinh học		
128	7	Nguyễn Thị Hào	004080/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân xét nghiệm		
129	8	Nguyễn Thị Nga	0007592/HD- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân xét nghiệm		
130	9	Tạ Thị Diệp	010889/HP-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân xét nghiệm		
131	10	Nguyễn Văn Thành	011785/HP -CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân xét nghiệm		
132	11	Nguyễn Thị Hoa	009850/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
133	12	Trần Văn Nghĩa	004035/HP-CCHN	KTV chụp X Quang	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		

(1)		(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
134	13	Lê Anh Tuấn	004906/HP-CCHN	KTV chụp X Quang	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
135	14	Nguyễn Thị Thu	004904/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		
136	15	Trần Minh	010330/HP-CCHN	KTV chẩn đoán hình ảnh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	KTV chẩn đoán hình ảnh		
137	16	Đặng Kiều Lan	000162/HP-GPHN	Xét nghiệm Y học	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cử nhân xét nghiệm		
XI. PHÒNG KẾ HOẠCH - NGHIỆP VỤ								
138	1	Nguyễn Thị Thu Hường	004070/HP-CCHN 186/QĐ-SYT	KB, CB bằng Y học cổ truyền KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng phòng KHNV- BSCKI		
139	2	Nguyễn Hà Phương	009389/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng phòng - ThS YTCC		
140	3	Bùi Thị Huân	000187/HP-GPHN	Y học dự phòng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sỹ		
141	4	Nguyễn Hải Đức	004898/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng		
142	5	Nguyễn Thị Thu Hằng	004007/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Hộ sinh		
143	6	Cao Thị Hương	004079/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
144	7	Nguyễn Thị Liên	004889/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
XII. PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG							
145	1	Nguyễn Thị Quý	003656/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng phòng - Đại học điều	
146	2	Nguyễn Thị Nga	004062/HP-CCHN	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng phòng - Cử nhân điều dưỡng	
147	3	Nguyễn Thị Hoa	004027/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng	
148	4	Đặng Thị Thu Hằng	003658/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng	
149	5	Vũ Thị Kiều Trang	009534/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
XIII. PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH							
150	1	Lê Phương Thảo	010484/HP-CCNH	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng phòng - ThS YTCC	
XIV. KHOA KIỂM SOÁT BỆNH TẬT & HIV/AIDS							
151	1	Bùi Thị Thu Hằng	011282/HP - CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó Giám đốc- BSCKI	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
152	2	Nguyễn Thị Thanh Nga	000182/HP-GPHN	Y học dự phòng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sỹ - Phó trưởng khoa	
153	3	Đoàn Thị Mỹ Linh	009749/HP - CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại TT liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của BYT, BNV quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp, bác sỹ, bác sỹ dự Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Y sỹ	
154	4	Nguyễn Quang Huy	010645/ HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
XVI. KHOA AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG							
155	1	Nguyễn Văn Thanh	012177/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSKKI	
156	2	Hoàng Thị Hường	003653/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - BSKKI	
157	3	Đào Thị Hồng Nhung	011484/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
158	4	Phạm Thị Mai Loan	000176/HP-GPHN	Y học dự phòng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Bác sĩ	
XVII. KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG							

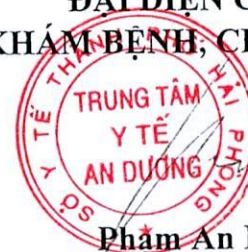
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
159	1	Đoàn Mạnh Khoan	008704/HP -CCHN	KB, CB Nội khoa/ KB, CB chuyên khoa Bác sĩ gia đình	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trưởng khoa BSCKI	
160	2	Vũ Thị Đàm	011508/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Phó trưởng khoa - Điều dưỡng	
161	3	Hà Thị Thanh Hương	003800/HP-CCHN	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Đại học Điều dưỡng	
162	4	Phạm Thị Ngọc Hà	009526/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
XVIII. METHADONE							
163	1	Nguyễn Kim Lương	011485/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
164	2	Đặng Thúy Nga	013437/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
165	3	Nguyễn Thị Nô en	013436/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh,	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
166	4	Vũ Văn Đông	013439/HP-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh.	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Cao đẳng Điều dưỡng	
167	5	Phạm Thị Thùy Dương	000160/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Điều dưỡng	
XIV. PHÒNG DÂN SỐ - TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁO DỤC SỨC KHỎE							
168	1	Phạm Thị Hà	000070/HP-GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (Từ 7h00-17h00) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6) Trực theo lịch phân công	Trung cấp Điều dưỡng	

Tổng số: 168 người

Hải Phòng, ngày 18 tháng 8 năm 2025

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**



Phạm An Hiện

Số: 266 /QĐ-TTYTAD

An Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc nghi việc hưởng chế độ hưu trí

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN AN DƯƠNG

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ- UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế huyện An Dương, trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế quận An Dương, trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Căn cứ hồ sơ viên chức và hồ sơ bảo hiểm xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bà Phạm Thị Hoa Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968.

Số sổ BHXH/ số định danh: 0397086455.

Số điện thoại di động: 0938446888.

Nơi sinh: Phường Hồng Thái, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ y học dự phòng hạng III.

Chức vụ: Trưởng khoa.

Đơn vị công tác: Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế quận An Dương.

Được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Địa chỉ nơi cư trú khi nghỉ hưu: Số nhà 435, tổ dân phố Kiều Trung, phường Hồng Thái, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

Phương thức nhận lương hưu: Nhận lương hưu qua tài khoản thẻ.

Tên chủ tài khoản: Phạm Thị Hoa, số tài khoản: 19032877919013.

Mở tại ngân hàng: Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank), chi nhánh Lê Thánh Tông - Hải Phòng.

Nơi khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế ban đầu: Trung tâm Y tế quận An Dương.

Điều 2. Chế độ hưu trí đối với bà Phạm Thị Hoa do Bảo hiểm xã hội Thành phố Hải Phòng giải quyết theo quy định của pháp luật Bảo hiểm xã hội.

Điều 3. Các Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng khoa Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, các khoa phòng, trạm có liên quan và bà Phạm Thị Hoa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ;
- Sở Y tế;
- BHXH;
- GD, PGD;
- CT Công đoàn;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm An Hiện